TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung

Ông Giàng A Chỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST – HS ngày 24/7/23024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 22/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Như C, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/7/1986, tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: khu Tang Châu, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động hợp đồng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Huy Th, đã chết và bà Trần Thị X, sinh năm 1957; Có vợ là Lê Thị Thu H, sinh năm 1987 và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2022; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 29/5/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ht, huyện C, tỉnh Phú Thọ cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Anh C1, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/5/1986, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động hợp đồng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Duy

B, đã chết và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 29/5/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Đình C2, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/10/1986, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Tổ 27, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động hợp đồng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1966; Có vợ là Hà Thị S, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 29/5/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Phạm Hồng H, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/4/1982, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Viên chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con Phạm Hoàng N, sinh năm 1949 và Đặng Thị H, sinh năm 1950; Có vợ là Hồ Thị Kim Ch, sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 29/5/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/5/2024, sau khi Trần Anh C1 và Nguyễn Văn C uống cà phê tại quán cà phê vỉa hè phía sau Khu hợp khối tỉnh Lai Châu chuẩn bị ra về thì C1 bảo C: *"Có làm tý không?"*. C hiểu là C1 rủ C chơi đánh bạc ăn tiền nên trả lời: *"Để điện cho H với C2 xem đã"*. C gọi điện thoại từ số 0833.161.000 của C tới số 0916.246.235 của Phạm Hồng H và số 0962.950.386 của Nguyễn Đình C2 để rủ H, C2 cùng đánh bạc, H và C2 đồng ý. Trên đường về phòng trọ của Nguyễn Như C tại ngõ 001 đường Phạm Văn Đồng thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, C mua 01 bộ bài tú lơ khơ với giá là 10.000 đồng. Khi C về đến phòng trọ thì thấy H đang nằm ở giường, khoảng 20 phút sau thì C1 và C2 đến

để đánh bạc. Bốn người gồm Nguyễn Như C, Trần Anh C1, Nguyễn Đình C2, Phạm Hồng H cùng thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Trong mỗi ván bài, mỗi người chơi được chia 9 quân bài, riêng người chia bài (người làm cái) được chia 10 quân bài, số lá bài còn lại trong bộ bài được đặt úp trên chiếu bạc. Nếu một người chơi có 03 lá bài giống nhau trở lên hoặc 03 lá bài đồng chất liên tiếp trở lên gọi là Phỏm. Bắt đầu ván bài người làm cái sẽ đánh lá bài tùy ý trên tay cho người kế bên (theo vòng chia bài), người kế bên sẽ ăn lá đó nếu kết hợp với các lá bài có sẵn trên tay tạo thành Phỏm, nếu không ăn thì phải bốc một lá bài ở dưới chiếu bài, sau đó người chơi phải đánh ra 01 lá bài cho người tiếp theo để duy trì mỗi người chơi có 09 lá bài, sẽ tiếp tục đánh cho đến khi kết thúc ván bài. Ván bài kết thúc là khi có một người "Ù" (là khi 09 lá bài trên tay đều vào Phỏm) hoặc tất cả người chơi đã đánh xong bốn lượt (bốc hết bài dưới chiếu). Ai "Ù" thì ba người còn lại pH trả cho người "Ù" số tiến 50.000 đồng. Nếu không có người chơi "Ù" thì khi ván bài kết thúc người chơi hạ phỏm và tính điểm của các lá bài lẻ. Từ con bài Át (A) đến con bài "K" được tính điểm từ 01 đến 13 điểm. Bài của ai thấp điểm nhất sẽ được thắng ván bài đó và ăn được 10.000 đồng của người về nhì, 20.000 đồng của người về ba, 30.000 đồng của người về tư (chót). Trường hợp không có phỏm là thua (cháy), người nào bị thua (cháy) thì pH trả cho người về nhất 40.000 đồng. Người thắng sẽ được chia bài (làm cái) ván bài tiếp theo. Sau khi thống nhất cách chơi, cả 4 người ngồi chơi trên chiếc chiếu nhựa màu xanh trải sẵn ở nền nhà khoảng 90 phút *(khoảng 15 ván bài)*, đến hồi 14 giờ 20 phút ngày 23/5/2024 khi Nguyễn Như C, Trần Anh C1, Nguyễn Đình C2, Phạm Hồng H, đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh phỏm thì bị Tổ công tác của Công an phường Đông Phong, thành phố L phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá và tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.330.000 đồng, trong đó thu giữ tại vị trí ngồi của Nguyễn Như C số tiền 1.250.000 đồng, tại vị trí ngồi của Trần Anh C1 số tiền 950.000 đồng, tại vị trí ngồi của Nguyễn Đình C2 số tiền 390.000 đồng, tại vị trí ngồi của Phạm Hồng H số tiền 2.740.000 đồng.

Quá trình điều tra, và tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận số tiền dùng để đánh bạc ngày 23/5/2024 cụ thể như sau:

Nguyễn Như C có khoảng 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc, C trả nợ cho Trần Anh C1 số tiền 600.000 đồng (nợ tiền trước khi đánh bạc). Khi bị bắt thu giữ tại vị trí của C 1.250.000 đồng, như vậy C thắng bạc khoảng 150.000 đồng; Trần Anh C1 có khoảng 1.100.000 đồng dùng để đánh bạc, trong quá trình chơi được C trả tiền nợ việc vay tiền của C1 trước khi đánh bạc 600.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ tại vị trí của C1 950.000 đồng, do vậy C1 bị thua khoảng 750.000 đồng; Nguyễn Đình C2 có khoảng 840.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại vị trí của C2 390.000 đồng, C2 bị thua khoảng 450.000 đồng; Phạm Hồng H có khoảng 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc, H đánh thắng khoảng 1.140.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại vị trí của H 2.740.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 917/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng số tiền 5.330.000 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam gửi đến giám định là tiền thật.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 5.330.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 hộp vỏ bộ bài bên trong có 03 lá bài Joker và 01 chiếu nhựa màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10+, màu xanh dương, số hiệu máy SN-N975F/DS, số seri KF8M73SDG5T đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro màu xám, số hiệu máy MLV93KH/A, số seri X75767DH52 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+, màu xanh dương, số hiệu máy SM-G985F/DS, số seri R58N22T1KSB máy bị vỡ nứt diện rộng toàn khu vực dưới mặt lưng, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 29F7-7033, xe lắp 01 gương chiếu hậu hình tròn bên trái, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, số hiệu máy SM-N970F/DS, số seri R58N10GF71R; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 25B1-87090, xe lắp 01 gương chiếu hậu hình chữ nhật bên trái, xe đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 39/CT- VKSTP, ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Như C, Trần Anh C1, Nguyễn Đình C2, Phạm Hồng H cùng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Các bị cáo Nguyễn Như C, Trần Anh C1, Nguyễn Đình C2, Phạm Hồng H phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với hai bị cáo Trần Anh C1, Nguyễn Đình C2; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Hồng H.

Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Như C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, các bị cáo Trần Anh C1, Nguyễn Đình C2, Phạm Hồng H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 hộp vỏ bộ bài bên trong có 03 lá bài Joker và 01 chiếu nhựa màu xanh; tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền 5.330.000 đồng; Tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10+, màu xanh dương, số hiệu máy SN-N975F/DS, số seri KF8M73SDG5T đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, số hiệu máy SM-N970F/DS, số seri R58N10GF71R; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+, màu xanh dương, số hiệu máy SM-G985F/DS, số seri R58N22T1KSB máy bị vỡ nứt diện rộng toàn khu vực dưới mặt lưng, đã qua sử dụng;

- Về trách nhiệm dân sự: Không

- Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

* Tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 23/5/2024, tại phòng trọ của Nguyễn Như C tại ngõ 001, đường Phạm Văn Đồng thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Như C, Trần Anh C1, Nguyễn Đình C2, Phạm Hồng H đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh phỏm với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.330.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an phường Đông Phong, thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc nhằm được thua bằng tiền. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, Điều luật quy định:

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

Do đó Cáo trạng và quan điểm luận tội tại phiên tòa của kiểm sát viên hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, hơn nữa còn làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của nhân dân.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo với vai trò là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó: bị cáo C1 là người khởi xướng, bị cáo C là người thực hành tích cực so với các bị cáo khác.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Trần Anh C1, Nguyễn Đình C2 được Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu tặng bằng khen nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hồng H có bố đẻ là ông Phạm Hoàng N được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba và mẹ đẻ là bà Đặng Thị H được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng với nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo vẫn đảm bảo giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, vì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 01 hộp vỏ bộ bài bên trong có 03 lá bài Joker và 01 chiếu nhựa màu xanh. Xét đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Đối với số tiền 5.330.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc trong quá trình bắt quả tang. Xét đây là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, là nguồn thu lợi bất chính mà các bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10+, màu xanh dương, số hiệu máy SN-N975F/DS, số seri KF8M73SDG5T đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Như C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+, màu xanh dương, số hiệu máy SM-G985F/DS, số seri R58N22T1KSB máy bị vỡ nứt diện rộng toàn khu vực dưới mặt lưng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình C2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, số hiệu máy SM-N970F/DS, số seri R58N10GF71R thu giữ của bị cáo Phạm Hồng H. Kết quả điều tra xác định được, các bị cáo sử dụng điện thoại vào việc liên lạc để hẹn nhau đánh bạc nên cần tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 29F7-7033 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình C2 và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 25B1-87090 thu giữ của bị cáo Phạm Hồng H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro màu xám, số hiệu máy MLV93KH/A, số seri X75767DH52 thu giữ của Trần Anh C1. Kết quả điều tra xác định hai chiếc xe không pH công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố L đã trả lại hai chiếc xe cho các bị cáo C2, H và trả chiếc điện thoại cho bị cáo C1. Xét thấy việc tar lại tài sản như trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụa án nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo pH chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

[9] Các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định, khi các bị cáo đánh bạc tại nhà trọ của Nguyễn Như C thuê nhà của ông Nguyễn Thanh T. Kết quả điều tra xác định ông T không biết các bị cáo sử dụng nhà thuê trọ của ông T vào mục đích để đánh bạc nên ông T không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Trần Anh C1 và Nguyễn Đình C2; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng H.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như C, Trần Anh C1, Nguyễn Đình C2, Phạm Hồng H phạm tội *"Đánh bạc"*.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như C 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C2, Phạm Hồng H, Trần Anh C1 mỗi bị cáo 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 hộp vỏ bộ bài bên trong có 03 lá bài Joker và 01 chiếu nhựa màu xanh.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.330.000 đồng *(Năm triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng)*;

+ Tịch thu, hoá giá sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10+, màu xanh dương, số hiệu máy SN-N975F/DS, số seri KF8M73SDG5T đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Như C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+, màu xanh dương, số hiệu máy SM-G985F/DS, số seri R58N22T1KSB máy bị vỡ nứt diện rộng toàn khu vực dưới mặt lưng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình C2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, số hiệu máy SM-N970F/DS, số seri R58N10GF71R thu giữ của bị cáo Phạm Hồng H.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 29/7/2024 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[5] Về án phí:

Mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố L;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố L;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga